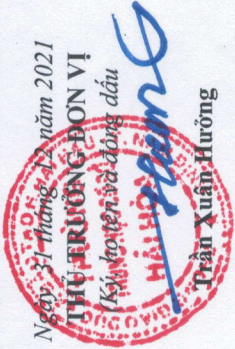


Bộ, tỉnh:
Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Hải Hòa
Mã đơn vị:
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TRỤ SỞ LÀM VIỆC, CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP
NĂM 2021

STT		Đanh mục trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp	Công khai về đất																	Công khai về nhà										Ghi chú
			Diện tích (m ²)	Giá trị quyền sử dụng đất theo sổ kế toán (Nghìn đồng)	Hiện trạng sử dụng đất đến thời điểm công khai (m ²)						Năm sử dụng	Tổng diện tích sản sử dụng (m ²)	Giá trị theo sổ kế toán (Nghìn đồng)		Trụ sở làm việc	Hiện trạng sử dụng nhà đến thời điểm công khai (lấy theo diện tích sản sử dụng (m ²))				Sử dụng khác										
					Trụ sở làm việc	Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			Nguyên giá	Giá trị còn lại		Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		Sử dụng hỗn hợp									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22									
1	Quyền sử dụng đất Xóm Xuân Đài Tầu, xã Hải Hòa, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định	8,263			8,263																									
2	Dãy nhà hai tầng hướng nam: 3 phòng học và các phòng bộ môn																													
3	Dãy nhà hai tầng hướng nam: Phòng HĐ, phòng Hiệu trưởng, phó HT, Kế toán, Văn phòng, Đội, Tổ TN, Tổ XH, phòng Tin học, Thư viện, phòng Tiếng anh																													
4	Dãy nhà ba tầng 9 phòng học									2020																				
	Tổng cộng:	8,263			8,263																									

Ngày 31 tháng 1 năm 2021
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trần Xuân Hương

NGƯỜI LẬP BIỂU
(Ký, họ tên)

Bùi Thị Huệ

Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Hải Hòa

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

NĂM 2021

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)					Mục đích sử dụng						
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
					Nguồn ngân sách	Trong đó									
															Nguồn khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
I	Xe ô tô														
II	Tài sản cố định khác														
	Loại tài sản: Các vật kiến trúc khác														
1	Lán xe	Trường THCS Hải Hòa	1	19,540	19,540		7,328								
2	Lán xe học sinh	Trường THCS Hải Hòa	1	25,186		25,186	18,890								
3	Lán xe học sinh	Trường THCS Hải Hòa	1	26,700			20,025								
4	Lán xe giáo viên	Trường THCS Hải Hòa	1	23,438			20,508								
	Loại tài sản: Máy vi tính để bàn														
5	MT ĐNA	Trường THCS Hải Hòa	5	47,500	47,500		0								
6	MT ĐNA	Trường THCS Hải Hòa	9	85,500	85,500		0								
7	Máy vi tính ĐNA	Trường THCS Hải Hòa	3	24,600	24,600		0								
8	Máy vi tính	Trường THCS Hải Hòa	4	39,600	39,600		0								
9	Máy vi tính	Trường THCS Hải Hòa	1	9,900	9,900		0								
10	Máy vi tính	Trường THCS Hải Hòa	1	13,000	13,000		2 600								
11	Máy vi tính	Trường THCS Hải Hòa	5	49,500	49,500		9 900								
12	Máy vi tính	Trường THCS Hải Hòa	5	49,500	49,500		9 900								
13	Máy vi tính	Trường THCS Hải Hòa	6	60,000	60,000		12 000								
14	Máy tính bàn	Trường THCS Hải Hòa	1	12,500	12,500		7 500								
15	Máy tính bàn	Trường THCS Hải Hòa	4	42,000	42,000		33 600								
	Loại tài sản: Máy vi tính xách tay (hoặc thiết bị điện tử tương đương)														
16	MT Laptop	Trường THCS Hải Hòa	1	14,500	14,500		0								

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Ngìn đồng)							Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác			
				Tổng cộng	Trong đó												
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15			
17	Máy tính Dell	Trường THCS Hải Hòa	1	12,980	12,980												
18	Máy tính Dell	Trường THCS Hải Hòa	1	14,800	14,800		5 920										
19	Máy tính Dell	Trường THCS Hải Hòa	1	14,800	14,800		5 920										
	Loại tài sản: Máy photocopy																
	Loại tài sản: Bộ bàn ghế																
20	Bàn ghế phòng họp	Trường THCS Hải Hòa	1	71,000	71,000		0										
21	Bàn ghế phòng họp	Trường THCS Hải Hòa	2	70,000	70,000		0										
22	Bàn làm việc	Trường THCS Hải Hòa	2	18,000	18,000		0										
	Loại tài sản: Máy điều hòa không khí																
	Loại tài sản: Máy chiếu																
23	Máy chiếu	Trường THCS Hải Hòa	1	19,620	19,620		0										
24	Máy chiếu	Trường THCS Hải Hòa	1	24,000	24,000		0										
25	Máy chiếu sony	Trường THCS Hải Hòa	1	21,300	21,300		0										
26	Máy chiếu	Trường THCS Hải Hòa	1	26,000	26,000		0										
27	Máy chiếu	Trường THCS Hải Hòa	1	28,000	28,000		0										
28	Máy chiếu	Trường THCS Hải Hòa	1	28,000	28,000		5,600										
29	Máy chiếu	Trường THCS Hải Hòa	1	28,050	28,050	28,050	11,220										
30	Máy chiếu	Trường THCS Hải Hòa	1	26,000	26,000		10,400										
	Loại tài sản: Thiết bị lọc nước																
31	Máy lọc nước	Trường THCS Hải Hòa	1	14,000		14,000	0										
32	Máy lọc nước	Trường THCS Hải Hòa	1	15,000		15,000	0										
33	Máy lọc nước	Trường THCS Hải Hòa	1	18,200	18,200		7,280										
	Loại tài sản: Ti vi, đầu Video, các loại đầu thu phát tín hiệu kỹ thuật số khác																
34	Ti vi	Trường THCS Hải Hòa	1	19,200	19,200		0										
35	Ti vi	Trường THCS Hải Hòa	1	16,500	16,500		6,600										
	Loại tài sản: Thiết bị âm thanh																
36	Bộ âm thanh		1	19,000	19,000		0										
37	Hệ thống âm thanh		1	66,950	66,950		26,780										
38	Loa kéo		1	9,800	9,800		3,920										
	Loại tài sản: Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung khác																
39	máy in	Trường THCS Hải Hòa	1	11,000	11,000		0										

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)						Mục đích sử dụng					
				Tổng cộng	Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	
40	máy in	Trường THCS Hải Hòa	1	8,700	8,700		3,480								
41	Máy phát điện	Trường THCS Hải Hòa	1	25,000	25,000		0								
42	Bàn bóng bàn	Trường THCS Hải Hòa	1	12,000	12,000		1,200								
43	Tủ tài liệu	Trường THCS Hải Hòa	1	14,000	14,000		5,950								
44	Tủ tài liệu	Trường THCS Hải Hòa	1	5,000	5,000		3,000								
45	Tủ tài liệu	Trường THCS Hải Hòa	1	5,000	5,000		3,000								
	Loại tài sản: Máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị														
46	Thiết bị lớp 9	Trường THCS Hải Hòa	1	23,935	23,935		0								
47	Bảng chống loá	Trường THCS Hải Hòa	6	11,850	11,850		0								
48	Giá sắt	Trường THCS Hải Hòa	1	5,800	5,800		725								
49	Giá sắt	Trường THCS Hải Hòa	2	11,200	11,200		1,400								
50	Giá sắt	Trường THCS Hải Hòa	4	19,200	19,200		2,400								
51	Âm ly	Trường THCS Hải Hòa	1	7,500	7,500		3,750								
	Loại tài sản: Cây lâu năm, vườn cây lâu năm, vườn cây công nghiệp, vườn cây ăn quả														
52	Khung vòm hoa giấy	Trường THCS Hải Hòa	1	35,100	35,100		13,163								
	Loại tài sản: Thảm cỏ, thảm cây xanh, cây cảnh, vườn cây cảnh														
	Loại tài sản: Tài sản cố định hữu hình khác														
	Loại tài sản: Phần mềm ứng dụng														
53	Phần mềm kế toán MISA	Trường THCS Hải Hòa	1	9,500	9,500		9,500								
54	Phần mềm T.A	Trường THCS Hải Hòa	1	10,000	10,000		10,000								
	Tổng cộng		98	1,338,949	1,206,575	132,374	283,457								

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Bùi Thị Huệ

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trần Xuân Hưởng

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Hải Hòa

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10a-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, MUA SẮM, GIAO, THUÊ TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2021

ĐVT cho: Số lượng là: Cái, khuôn viên; Diện tích là: m²; Nguyên giá là: Nghìn đồng.

STT	TÀI SẢN	ĐẦU TƯ XÂY DỰNG/ MUA SẮM			TIẾP NHẬN			THUÊ		
		Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá	Số lượng	Diện tích	Nguyên giá
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Trường THCS Hải Hòa	98		1,338,949	0		0			
	1- Đất khuôn viên									
	2- Nhà									
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác	98		1,338,949						
	Tổng cộng	98		1,338,949	0		0			

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Huệ

Bùi Thị Huệ

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Huỳnh

Trần Xuân Huỳnh

Bộ, tỉnh:

Cơ quan quản lý cấp trên: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Hải Hậu
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: Trường THCS Hải Hòa

Mã đơn vị:

Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp

Mẫu số 10b-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN CÔNG

NĂM 2021

STT	TÀI SẢN	TỔNG CỘNG		HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG						Sử dụng khác
		SỐ LƯỢNG	DIỆN TÍCH	Quản lý nhà nước	Hoạt động sự nghiệp				Sử dụng hỗn hợp	
					Không kinh doanh	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Trường THCS Hải Hòa	4	8,263							
	1- Đất khuôn viên	1	8,263		8,263					
	2- Nhà	3			3					
	3- Xe ô tô									
	4- Tài sản cố định khác									
	Tổng cộng	4	8,263		8,266					

NGƯỜI LẬP BIỂU

(Ký, họ tên)

Bùi Thị Huệ

Bùi Thị Huệ

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, họ tên và đóng dấu)

Trần Xuân Hưởng

Trần Xuân Hưởng